

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### LIQUID CRP CONTROL - LEVEL 2

(Tên trên vỏ hộp: CRP CONTROL 2)

**Mã code sản phẩm:** CP2480

**Đóng gói:** 10 x 1 ml

### MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm này được dùng cho việc chẩn đoán *in vitro*, trong việc kiểm tra chất lượng CRP trên các hệ thống máy sinh hóa.

### CÁC BIỆN PHÁP VÀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN:

Các hóa chất nội kiểm chỉ dùng cho mục đích *in vitro*. Không hút mẫu bằng miệng. Sử dụng và xử lý cẩn thận như với các hóa chất xét nghiệm thông thường khác.

Không nên sử dụng hóa chất này để làm vật liệu hiệu chuẩn. Hóa chất tồn dư không nên được trả lại vào hộp chứa ban đầu sau khi sử dụng. Mẫu có nguồn gốc từ người và đều được kiểm tra kháng thể suy giảm miễn dịch ở người (HIV 1, HIV 2), kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg), kháng thể virus viêm gan siêu vi B (HBV DNA), HCV RNA và HIV DNA và được tìm thấy là “*không phản ứng*”. Phương pháp đã được FDA chứng nhận. Tuy nhiên để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho mẫu này nên được xử lý giống như mẫu bệnh nhân để tránh bị lây nhiễm.

Đối với những mẫu có chứa Sodium Azide. Tránh tiếp xúc với da hay niêm mạc. Trong trường hợp mẫu tiếp xúc với da, rửa ngay vùng tiếp xúc bằng nhiều nước. Nếu tiếp xúc với mắt hoặc uống thì đến ngay cơ sở y tế để được điều trị. Sodium Azide phản ứng với ống nước bằng chì và đồng tạo hợp chất Azides có khả năng gây nổ. Vì vậy khi thải bỏ cần xả bỏ với thật nhiều nước để tránh tạo hợp chất Azide. Các bề mặt kim loại hở cần được làm sạch bằng 10% sodium hydroxide.

Các Bảng Dữ liệu về Sức khỏe và An toàn được cung cấp theo yêu cầu

### BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

**Trước khi mở nắp:** Bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C. Ổn định đến ngày hết hạn in trên từng lọ sản phẩm.

**Sau mở nắp:** Sau khi mở ra, được ổn định trong 30 ngày khi bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C trong trường hợp không bị nhiễm bẩn. Chỉ nên loại bỏ lượng sản phẩm cần thiết và sau đó thay thế nắp. Sau khi sử dụng, bất kỳ sản phẩm nào còn thừa KHÔNG ĐƯỢC TRẢ LẠI vào lọ ban đầu.

### CHUẨN BỊ HÓA CHẤT

1. Trộn đều sản phẩm bằng cách đảo ngược ít nhất 5 lần trước khi sử dụng để đảm bảo tính đồng nhất của dung dịch.
2. Cài đặt dải giá trị theo đúng máy phân tích
3. Làm lạnh vật liệu khi không sử dụng. Trước khi sử dụng lại, đảo nhẹ làm đồng đều dung dịch trong lọ.

### VẬT LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP

Liquid CRP Control - Level 2 10 x 1 ml

### VẬT LIỆU YÊU CẦU NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC CUNG CẤP:

Không có.

### MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Một giá trị (trung bình) đã được chỉ định cho lô kiểm chuẩn này tại Randox Laboratories Limited, sử dụng phương pháp đo độ đục miễn dịch. Nguồn gốc được thiết lập từ ERM® DA474 / IFCC. Các giá trị của lô được liệt kê ở bảng sau:

Số lô	Nồng độ CRP chuẩn của mẫu		Giới hạn nồng độ	
2477CP	21.6 (mg/l)	21.6 (mg/l)	17.3 - 25.9 (mg/l)	1.73 – 2.59 (mg/l)

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối khối của hãng tại Việt Nam:

**Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS**

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmed.trang@gmail.com